

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Tổ soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội (sau đây gọi là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật);

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật gồm các cá nhân là đại diện một số cơ quan, đơn vị trong danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ soạn thảo có nhiệm vụ:

1. Tuân thủ nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan;
2. Giúp cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 52/2015/NĐ-CP việc soạn thảo bảo đảm yêu cầu về chất lượng và tiến độ;
3. Thảo luận, cho ý kiến về đề cương chi tiết, nội dung của dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình và các tài liệu có liên quan trong hồ sơ dự thảo Nghị định

thay thế Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

Điều 3. Các thành viên Tổ soạn thảo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu sự phân công của Tổ trưởng Tổ soạn thảo. Tổ soạn thảo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Tổ soạn thảo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Phó TTCP Lê Tiến Châu (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, Cục KTVB&TCTHPL (05b).



Hoàng Thanh Tùng

Phụ lục

**THÀNH VIÊN TỔ SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH
SỐ 52/2015/NĐ-CP NGÀY 28 THÁNG 5 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ PHÁP LUẬT**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP
ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng;
2. Ông Hồ Quang Huy, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Tổ phó;
3. Ông Nguyễn Duy Thắng, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Thành viên;
4. Bà Phạm Thị Hồng, Phó Trưởng ban Ban Dân chủ, Giám sát và phản biện xã hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Thành viên;
5. Bà Phạm Thúy Hạnh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ - Thành viên;
6. Bà Ngô Thị Ngọc Oanh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên;
7. Ông Trần Duy Ngọc, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Y tế - Thành viên;
8. Bà Phạm Thị Bích Thủy, Phó Trưởng phòng Phòng Rà soát văn bản và Tuyên truyền pháp luật Vụ Pháp chế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Thành viên;
9. Bà Đỗ Phương Hà, Phó Trưởng phòng Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội - Thành viên;
10. Bà Nguyễn Hương Giang, Chuyên gia tư vấn cao cấp khối Chính phủ, Công ty TNHH FPT IS, Tập đoàn FPT - Thành viên;
11. Ông Trần Văn Trí, Giám đốc Công ty Cổ phần truyền thông Luật Việt Nam - Thành viên.
12. Bà Mai Phương Bằng, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo - Thành viên;
13. Ông Lê Văn Toàn, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính - Thành viên;
14. Bà Phạm Thị Thanh Việt, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ - Thành viên;
15. Ông Nguyễn Duy Đại, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Thành viên;

16. Bà Nguyễn Ngọc Anh, Pháp chế viên chính Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương - Thành viên;
17. Ông Bùi Thành Đạt, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội - Thành viên;
18. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Chuyên viên Vụ Tổ chức - Cán bộ, Văn phòng Quốc hội - Thành viên;
19. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên, Nhân viên Phòng Kiểm tra, xử lý văn bản, Cục Pháp chế, Bộ Quốc phòng - Thành viên;
20. Ông Nguyễn Văn Hùng, Cán bộ Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và quản lý việc tổ chức thi hành pháp luật, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an - Thành viên;
21. Bà Dương Thanh Vân, Chuyên viên Vụ Pháp luật và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao - Thành viên;
22. Ông Phạm Vũ Dũng, Pháp chế viên Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ - Thành viên;
23. Bà Nguyễn Thị Phương Anh, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng - Thành viên;
24. Bà Kiều Thị Hà, Kiểm sát viên sơ cấp, Vụ Pháp chế, Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Thành viên;
25. Ông Ngô Minh Quân, Thư ký viên, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Tòa án nhân dân tối cao - Thành viên;
26. Ông Lê Hồng Lượng, Thanh tra viên, Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ - Thành viên;
27. Bà Lương Thị Thúy, Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội - Thành viên;
28. Bà Hoàng Thị Thanh, Chuyên viên Ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Thành viên;
29. Bà Hoàng Linh Cầm, Trưởng phòng Phòng Pháp điển, hợp nhất văn bản và tổng hợp, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp - Thành viên;
30. Ông Nguyễn Trung Dũng, Trưởng phòng Phòng Chuyển đổi số, Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp - Thành viên;
31. Bà Bùi Thu Hằng, Trưởng phòng Phòng Công tác pháp chế và Chính sách pháp luật, Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp - Thành viên;
32. Bà Đỗ Thùy Dương, Trưởng phòng Phòng Pháp luật hành chính và Tổng hợp, Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Thành viên;

33. Bà Tạ Thị Thanh Thủy, Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Khoa giáo, văn xã, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư Pháp - Thành viên;

34. Bà Dương Phương Liên, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Thông tin pháp luật quốc gia và trợ giúp pháp lý, Cục Phổ biến, Giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp - Thành viên;

35. Bà Nguyễn Thị Hoa, Chuyên viên chính Phòng Tư pháp quốc tế và Tương trợ tư pháp về dân sự, Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, Bộ Tư pháp - Thành viên;

36. Bà Trần Thị Thu Hằng, Chuyên viên chính Phòng Pháp luật dân sự, thương mại và khoa học công nghệ, Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp - Thành viên;

37. Bà Phùng Thị Hương, Chuyên viên Phòng Pháp điển, hợp nhất văn bản và tổng hợp, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp - Thành viên;

38. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Chuyên viên Phòng Pháp điển, hợp nhất văn bản và tổng hợp, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp - Thành viên;

39. Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh, Chuyên viên Phòng Pháp điển, hợp nhất văn bản và tổng hợp, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp - Thành viên.